

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/DSST

Ngày: 10 – 4 – 2025.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Tấn Lạc**

Ông **Nguyễn Văn Đen**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Võ Tường Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-DS ngày 26 ngày 02 tháng 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng **TMCP K**

Địa chỉ trụ sở: đường P, Phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Minh S** (Có mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 80, ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** + Ông **Cao Văn H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

+ Bà **Huỳnh Kim C**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Cao Thị P** (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C có ký với Ngân hàng TMCP K Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín

dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, Cụ thể: Số tiền vay: 550.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo, thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 25/3/2023 đến ngày 24/3/2024; lãi suất: 16,1%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C có ký với Ngân hàng TMCP K Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 325/21/HĐTC-BDS/0404-5503 ngày 19/10/2021, gồm:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất tại thửa 284, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.541,9m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH1766, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất tại thửa 619, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.416,8m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059726, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01767, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Tài sản 3: Quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất tại thửa 613, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.200m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059727, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01768, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

Do ông H, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C trả số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2025 tổng số tiền là 710.480.625 đồng, trong đó nợ gốc là: 550.000.000 đồng, tiền lãi là

38.531.644 đồng, tiền lãi quá hạn là 117.425.753 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.523.228 đồng. Ngoài ra ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C còn phải chịu tiền lãi tính từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông Hải, bà C không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP K yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 325/21/HĐTC-BĐS/0404-5503 ngày 19/10/2021, để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về việc giải quyết vụ án:* Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C thanh toán số tiền vốn và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Phụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 325/21/HĐTC-BDS/0404-5503 ngày 19/10/2021, có căn cứ xác định ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C và Ngân hàng TMCP K xác lập quan hệ vay tài sản, thế chấp tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Quá trình sử dụng vốn, ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo quy định tại Điều 280; Điều 282; Điều 466 Bộ luật Dân sự, cần buộc ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn gốc còn nợ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 10/4/2025 theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, tổng số tiền là 710.480.625 đồng (*Bảy trăm mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi là 38.531.644 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng*), tiền lãi quá hạn là 117.425.753 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*), phạt chậm trả lãi là 4.523.228 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm hai mươi tám đồng*).

Ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, kể từ ngày 10/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp, bị đơn không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 325/21/HĐTC-BDS/0404-5503 ngày 19/10/2021 để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 284, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.541,9m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059725, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01766, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 619, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.416,8m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059726, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01767, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 613, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.200m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059727, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01768, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Điều 299; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 100; Điều 103; khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

2. Buộc ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, tính đến ngày 10/4/2025 là 710.480.625 đồng (*Bảy trăm mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi là 38.531.644 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng*), tiền lãi quá hạn là 117.425.753 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*), phạt chậm trả lãi là 4.523.228 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm hai mươi tám đồng*).

Ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C còn phải trả cho Ngân hàng TMCP K tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 325/21/HĐHM/0404-5503 ngày 19/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 036/23/HĐTD/0404-5503 ngày 24/03/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 45800663/KUNN ngày 24/3/2023, kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp, bị đơn không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 325/21/HĐTC-BDS/0404-5503 ngày 19/10/2021 để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 284, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.541,9m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01766, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 619, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.416,8m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059726, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01767, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 613, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.200m², đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT059727, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH01768, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 08/9/2014 cho ông Cao Văn D, ngày 16/10/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Lai xác nhận tặng cho ông Cao Văn H theo Hợp đồng số 162, quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) nên ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP K 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tại giai đoạn thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Văn H, bà Huỳnh Kim C phải chịu 33.419.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại 14.079.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004284 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai;
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyễn Minh Trí